

## THÔNG TƯ

CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 16/2004/TT-BTC NGÀY 10 THÁNG 03 NĂM 2004  
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 99/2004/NĐ-CP  
NGÀY 25/02/2004 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ BAN HÀNH DANH MỤC  
HÀNG HOÁ VÀ THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM  
ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH THU HOẠCH SỚM THEO HIỆP ĐỊNH  
KHUNG VỀ HỢP TÁC KINH TẾ TOÀN DIỆN ASEAN – TRUNG QUỐC

*Thực hiện Điều 6 về Chương trình thu hoạch sớm (dưới đây viết tắt EHP) của Hiệp định Khung về hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN – Trung Quốc (dưới đây viết tắt là Hiệp định Khung) được ký tại Phnôm-Pênh, Cam-Pu-Chia, ngày 4/11/2002;*

*Thi hành Nghị định số 99/2004/NĐ-CP ngày 25/02/2004 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục hàng hoá và thuế suất thuế nhập khẩu của Việt Nam cho các năm 2004 - 2008 để thực hiện EHP của Hiệp định Khung;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:*

### I. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Hàng hoá nhập khẩu từ các nước ASEAN và Trung Quốc được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi EHP, ban hành kèm theo Nghị định số 99/2004/NĐ-CP ngày 25/02/2004 của Chính phủ phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

(i) Nằm trong Danh mục hàng hoá và thuế suất thuế nhập khẩu của Việt Nam tham gia EHP, ban hành kèm theo Nghị định số 99/2004/NĐ-CP ngày 25/02/2004 của Chính phủ;

(ii) Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước thành viên ASEAN và Trung Quốc ký kết Hiệp định Khung và tham gia EHP, bao gồm các nước sau:

- Bru-nây Đa-ru-sa-lam (sau đây gọi là Bru-nây);
- Vương quốc Cam-pu-chia (sau đây gọi là Cam-pu-chia);
- Cộng hoà In-đô-nê-xi-a (sau đây gọi là In-đô-nê-xi-a);
- Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (sau đây gọi là Lào);
- Ma-lay-xi-a;
- Liên bang My-an-ma (sau đây gọi là My-an-ma);
- Cộng hoà Sin-ga-po (sau đây gọi là Sin-ga-po);
- Vương quốc Thái Lan (sau đây gọi là Thái Lan);
- Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi là Trung Quốc).

Riêng nước Cộng hoà Phi-lip-pin (sau đây gọi là Phi-lip-pin) là một nước thành viên ASEAN tham gia ký kết Hiệp định Khung, nhưng chưa cam kết tham gia thực hiện EHP. Vì vậy, các mặt hàng nằm trong Danh mục hàng hóa và thuế suất thuế nhập khẩu của Việt Nam thực hiện EHP ban hành kèm theo Nghị định số 99/2004/NĐ-CP ngày 25/02/2004 của Chính phủ được nhập khẩu vào Việt Nam có nguồn gốc xuất xứ từ Phi-lip-pin không được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi EHP. Sau khi Phi-

lip-pin có thông báo cam kết tham gia EHP, Bộ Tài chính sẽ có văn bản hướng dẫn bổ sung.

(iii) Được vận chuyển trực tiếp đến Việt Nam từ một nước thành viên tham gia EHP và thoả mãn yêu cầu xuất xứ hàng hoá ASEAN – Trung Quốc, được cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN – Trung Quốc, Mẫu E (quy định tại phần III của Thông tư này) theo qui định tại Quyết định số 1727/2003/QĐ-BTM ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

2. Hàng hóa của doanh nghiệp chế xuất tại Việt Nam, khi bán vào thị trường nội địa được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi EHP phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

(i) Nằm trong Danh mục hàng hoá và thuế suất thuế nhập khẩu của Việt Nam tham gia EHP ban hành kèm theo Nghị định số 99/2004/NĐ-CP ngày 25/02/2004 của Chính phủ;

(ii) Thoả mãn yêu cầu xuất xứ hàng hoá ASEAN - Trung Quốc, được xác nhận bằng giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN - Trung Quốc, Mẫu E do Bộ Thương mại hoặc cơ quan được Bộ Thương mại uỷ quyền cấp.

## **II. THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI EHP**

1. Mức thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng cho hàng hoá nhập khẩu thuộc diện hưởng thuế suất ưu đãi EHP theo quy định tại phần I của Thông tư này là thuế suất EHP cho từng năm, tương ứng theo từng cột thuế suất EHP của năm đó, quy định tại Danh mục hàng hoá và thuế suất của Việt Nam để thực hiện EHP, ban hành kèm theo Nghị định số 99/2004/NĐ-CP ngày 25/02/2004 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là mức thuế suất ưu đãi EHP). Thuế suất ưu đãi EHP cho từng năm được áp dụng tự động từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó, bắt đầu từ năm 2004.

2. Đối với hàng hoá nhập khẩu từ các nước ASEAN và hàng hóa của doanh nghiệp chế xuất tại Việt Nam bán vào thị trường nội địa, người nhập khẩu được quyền lựa chọn mức thuế suất thuế nhập khẩu thấp nhất tại thời điểm nhập khẩu theo các chương trình ưu đãi thuế quan mà Việt Nam tham gia cam kết nếu đủ điều kiện áp dụng, gồm:

(i) Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi EHP;

(ii) Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi theo Hiệp định về ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung để thực hiện khu vực mậu dịch tự do ASEAN;

(iii) Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi - thuế suất MFN;

(iv) Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi khác mà Việt Nam tham gia cam kết song phương với một nước thành viên ASEAN (nếu có).

3. Đối với hàng hoá nhập khẩu từ Trung Quốc, người nhập khẩu được quyền lựa chọn mức thuế suất thuế nhập khẩu thấp nhất tại thời điểm nhập khẩu theo các chương trình ưu đãi thuế quan mà Việt Nam tham gia cam kết nếu đủ điều kiện áp dụng, gồm:

(i) Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi EHP;

(ii) Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi - thuế suất MFN;

(iii) Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi khác mà Việt Nam cam kết song phương với Trung Quốc (nếu có).

4. Trường hợp có thay đổi đối với những mặt hàng trong các văn bản pháp lý của các nước ASEAN và của Trung Quốc ban hành để thực EHP làm ảnh hưởng đến quyền được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam quy định tại phần I của Thông tư này, Bộ Tài chính sẽ có hướng dẫn phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

### **III. GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ HÀNG HÓA ASEAN – TRUNG QUỐC**

1. Các quy tắc để công nhận hàng hoá có xuất xứ từ các nước ASEAN - Trung Quốc được quy định tại Quy chế xuất xứ hàng hoá dùng cho EHP ban hành kèm theo Quyết định số 1727/2003/QĐ-BTM ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

2. Giấy chứng nhận xuất xứ phải có chữ ký và được đóng dấu phù hợp với mẫu chữ ký và mẫu dấu chính thức của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN – Trung Quốc của các nước thành viên ASEAN và Trung Quốc tham gia EHP, gồm các cơ quan sau:

- (i) Tại Bru-nây là Bộ Công nghiệp và Tài nguyên hoặc cơ quan được ủy quyền;
- (ii) Tại Cam-pu-chia là Bộ Thương mại hoặc cơ quan được ủy quyền;
- (iii) Tại In-đô-nê-xi-a là Bộ Thương mại và Công nghiệp hoặc cơ quan được ủy quyền;
- (iv) Tại Lào là Bộ Thương mại hoặc cơ quan được ủy quyền;
- (v) Tại Ma-lay-xi-a là Bộ Ngoại thương và Công nghiệp hoặc cơ quan được ủy quyền;
- (vi) Tại My-an-ma là Bộ Thương mại hoặc cơ quan được ủy quyền;
- (vii) Tại Sin-ga-po là Cơ quan Hải quan hoặc cơ quan được ủy quyền;
- (viii) Tại Thái Lan là Bộ Thương mại hoặc cơ quan được ủy quyền;
- (ix) Tại Trung Quốc là Bộ Thương Mại hoặc cơ quan được ủy quyền;
- (x) Tại Việt Nam là Bộ Thương mại hoặc các cơ quan được Bộ Thương mại ủy quyền.

Chữ ký và dấu trên giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá Mẫu E phải đúng với mẫu chữ ký và dấu được cơ quan có thẩm quyền của các nước thành viên của ASEAN và Trung Quốc thông báo.

4. Trong trường hợp có sự nghi ngờ về tính trung thực và chính xác của giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá, Mẫu E, Cơ quan Hải quan có quyền:

- (i) Yêu cầu kiểm tra lại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN - Trung Quốc, Mẫu E. Cơ quan Hải quan sẽ gửi yêu cầu tới cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ này của nước xuất khẩu để đề nghị xác nhận;
- (ii) Đình chỉ việc áp dụng mức thuế suất ưu đãi EHP và tạm thu theo mức thuế suất của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi hoặc thông thường hiện hành;

(iii) Yêu cầu người nhập khẩu cung cấp thêm tài liệu (nếu có) để chứng minh hàng hoá thực sự có xuất xứ từ các nước ASEAN và Trung Quốc trong thời hạn chậm nhất không quá 01 (một) năm;

(iv) Trong thời gian chờ kết quả kiểm tra lại, vẫn tiếp tục thực hiện các thủ tục để giải phóng hàng theo các quy định nhập khẩu thông thường;

(v) Khi có đủ tài liệu chứng minh đúng là hàng có xuất xứ từ ASEAN - Trung Quốc, Cơ quan Hải quan có trách nhiệm tiến hành các thủ tục thoái trả lại cho người nhập khẩu khoản chênh lệch giữa số tiền thuế tạm thu theo Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi hoặc thông thường hiện hành và số tiền thuế tính theo mức thuế suất ưu đãi EHP.

#### **IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

1. Trường hợp hoá đơn thương mại do bên thứ ba không phải là nhà xuất khẩu phát hành thì hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam vẫn được áp dụng thuế suất ưu đãi EHP nếu đáp ứng đủ các điều kiện qui định tại Thông tư này.

2. Các quy định về căn cứ tính thuế, chế độ thu nộp thuế, chế độ miễn, giảm thuế, chế độ hoàn thuế, xử lý vi phạm và các quy định khác thực hiện theo các quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo, và áp dụng cho các Tờ khai hàng nhập khẩu nộp cho cơ quan Hải quan từ ngày 01/01/2004.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu các đơn vị có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để có hướng dẫn bổ sung cho phù hợp.